

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2019

V/v ly hôn giữa chị Đ
và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Q Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1986

Nơi ĐKKTT: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ hiện nay: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Mai Văn V, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Đ, anh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn V kết hôn với nhau tháng 01 năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, từ khi sinh con thứ nhất thì anh V ăn chơi cờ bạc, trai gái. Đầu năm 2009 chị mang thai con thứ hai, anh V bắt phá thai chị không đồng ý thì anh V đánh chị nhiều lần, nên sau khi sinh con thứ hai chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3/2010. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Quốc H - sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007; Mai Thị Như Q - sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009, hiện cháu H đang ở với anh V, cháu Q đang ở với chị, sau khi ly hôn nguyện vọng của chị mỗi người nuôi 1 con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Mai Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Đ trình bày. Quá trình chung sống của vợ chồng đã có 2 con chung, do kinh tế khó khăn nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng lại không hiểu nhau, thường xuyên nghi ngờ nhau. Tháng 7/2010 trong lúc anh đang ngủ, chị Đ đã đổ Axít vào mặt anh, gây thương tích cho anh và phải bồi thường cho anh 74 triệu đồng, nhưng từ đó chị Đ chưa bồi thường cho anh. Nay chị Đ xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm với chị Đ không còn, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chị Đ chưa bồi thường cho anh số tiền trên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Quốc H - sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007; Mai Thị Như Q - sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009, hiện cháu H đang ở với anh, cháu Q đang ở với chị Đ, nếu phải ly hôn quan điểm của anh mỗi người nuôi 1 con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Các bên đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Xét thấy chị Đ và anh V đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của

con chung, giao chị Phạm Thị Đ nuôi dưỡng con chung là Mai Thị Như Q - sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009. Anh Mai Văn V nuôi dưỡng con chung là Mai Quốc H - sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Mai Văn V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên toà, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Mai Văn V kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2005, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau do kinh tế khó khăn, vợ chồng lại không hiểu và thông cảm cho nhau, nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất hòa cãi chửi nhau. Nay chị Đ đề nghị xin được ly hôn với anh V, anh V có lời khai xác định vợ chồng không còn tình cảm, nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Đ và anh Mai Văn V đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Hiện cháu Mai Thị Như Q đang ở với chị Đ, cháu Mai Quốc H đang ở với anh V. Căn cứ vào đơn đề nghị nguyện vọng của các con, cũng như để ổn định cuộc sống, học tập, chăm sóc giáo dục các con, nên giao chị Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Mai Thị Như Q - sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009. Giao anh Mai Văn V có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Mai Quốc H - sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Phạm Thị Đ và anh Mai Văn V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Mai Văn V.

2. Con chung: Giao chị Phạm Thị Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Mai Thị Như Q - sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009. Giao anh Mai Văn V có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Mai Quốc H - sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Chị Phạm Thị Đ và anh Mai Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 05092 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Phạm Thị Đ có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu